

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xây dựng và sửa chữa nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 640/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 về việc thu hồi kinh phí thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh năm 2024 và số 1496/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 về việc thu hồi kinh phí thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên của Văn phòng Tỉnh ủy năm 2024;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 275/STC-QLNS ngày 19/3/2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh cho UBND các huyện, với tổng kinh phí **92.776 triệu đồng** (Chín mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng) chi tiết như Phụ lục kèm theo. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ là 54.843,27 triệu đồng.

- Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 cấp tỉnh là 37.932,73 triệu đồng.

- Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 cấp huyện là 15.134 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp phát kinh phí tại Điều 1 Quyết định này cho UBND các huyện theo quy định.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

a) Quản lý, sử dụng kinh phí được phân bổ tại Điều 1 đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Sử dụng kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của cấp huyện để triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 14443/BTC-NSNN ngày 28/12/2024 của Bộ Tài chính.

c) UBND thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi sử dụng từ nguồn kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của thị xã, thành phố để triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 14443/BTC-NSNN ngày 28/12/2024 của Bộ Tài chính.

d) Hoàn thành nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn theo Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT MTTQVN tỉnh;
- KBNN khu vực XII - chi nhánh 17;
- VPUB: PCVP, P.KGVX;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHTien98.



Nguyễn Hoàng Giang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

DVT: triệu đồng

TT	Địa phương	Tổng số hộ	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện	Kinh phí 5% tiết kiệm chi tăng thêm cấp huyện	Kinh phí phân bổ	Trong đó	
						Kinh phí 5% tiết kiệm chi tăng thêm cấp tỉnh	Kinh phí ngân sách trung ương BSMT
1	Huyện Bình Sơn	222	9.990	5.175	4.815	4.815	
2	Huyện Sơn Tịnh	121	4.650	795	3.855	3.855	
3	Huyện Tư Nghĩa	60	2.610	1.349	1.261	1.261	
4	Huyện Lý Sơn	13	600	390	210	210	
5	Huyện Trà Bồng	171	10.050	1.312	8.738	8.738	
6	Huyện Mộ Đức	132	5.220	2.931	2.289	2.289	
7	Huyện Sơn Tây	238	13.500	1.450	12.050	1.200	10.850,00
8	Huyện Sơn Hà	974	47.070	1.009	46.061	2.067,73	43.993,27
9	Huyện Minh Long	147	7.710	315	7.395	7.395	
10	Huyện Nghĩa Hành	162	6.510	408	6.102	6.102	
Tổng cộng		2.240	107.910	15.134	92.776	37.932,73	54.843,27